

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**TỔNG CÔNG TY**  
**CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 49

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**Khái quát về Tổng Công ty**

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP, tiền thân là Tổng Công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập vào năm 1996. Đến năm 2003, theo Quyết định số 67/2003/QĐ/BNN-TCCB ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hai tổng công ty chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cơ điện và xây dựng công trình là Tổng Công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi và Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 1 được sáp nhập thành Tổng Công ty Cơ điện - Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi (AGRIMECO). Tổng Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 202/QĐ-TT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102887 ngày 09 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : (02-4) 66.742.798
- Fax : (02-4) 38 615 706

**Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:**

<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>
Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn Cơ điện và Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện – Xây dựng - CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ khí điện Thủy lợi – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ điện Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương	Km 52, Quốc lộ 5A - Phường Cẩm Thượng – Thành phố Hải Dương - Hải Dương
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	55 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Ban QLDA Thủy điện Bản Mòng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng- CTCP tại Nghệ An	Bản Mòng, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hà Tĩnh	Tổ dân phố số 1, Thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Lâm Đồng	Tiểu khu 94A, xã Đa Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

# TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## *Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là:*

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

## **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### *Hội đồng quản trị*

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm</u>
Ông Lê Văn An	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đồng Tuấn Vũ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Minh Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Mạnh Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018

### *Ban kiểm soát*

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Lê Thị Hằng	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	Ngày 25 tháng 5 năm 2018
Bà Lê Thu Huyền	Thành viên	Ngày 25 tháng 5 năm 2018

### *Ban Tổng Giám đốc*

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm</u>
Ông Lê Văn An	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Lương Công Thuần	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2019
Ông Đỗ Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2018
Ông Đỗ Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2019

## **Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Văn An - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018).

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tổng Công ty.



# TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 



Lê Văn An

Ngày 15 tháng 4 năm 2020

Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam  
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn  
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam  
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam  
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn  
Số: 2.0360/2020/TC - AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 15 tháng 4 năm 2020, từ trang 07 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

OC  
NI  
TY  
H  
C  
N  
TP



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1



**Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3707-2016-008-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2020

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>889.364.572.771</b>	<b>889.748.889.180</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>136.465.962.774</b>	<b>20.530.673.280</b>
1. Tiền	111		31.404.277.774	20.530.673.280
2. Các khoản tương đương tiền	112		105.061.685.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>580.940.574.165</b>	<b>501.992.503.657</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	298.205.524.834	271.368.349.434
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	147.980.944.931	77.396.852.140
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	102.497.733.594	77.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	87.496.337.336	81.785.526.694
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(55.239.966.530)	(5.558.224.611)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>162.705.374.625</b>	<b>359.462.606.220</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	162.705.374.625	359.462.606.220
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>9.252.661.207</b>	<b>7.763.106.023</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.990.127.356	2.379.790.730
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.255.852.033	5.178.345.092
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	6.681.818	204.970.201
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>882.460.992.813</b>	<b>957.473.493.693</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>4.731.280.005</b>	<b>4.731.280.005</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	115.840.818	115.840.818
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	4.615.439.187	4.615.439.187
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>186.525.093.562</b>	<b>232.191.700.988</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	186.091.308.726	231.403.479.064
<i>Nguyên giá</i>	222		443.083.523.054	458.735.302.598
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(256.992.214.328)	(227.331.823.534)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	433.784.836	788.221.924
<i>Nguyên giá</i>	228		2.665.500.000	3.157.129.360
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.231.715.164)	(2.368.907.436)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>200.574.707.433</b>	<b>37.444.516.134</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	200.574.707.433	37.444.516.134
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>490.306.755.219</b>	<b>680.885.408.757</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2a	136.513.008.000	97.733.008.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	147.819.521.285	141.504.421.285
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	285.928.443.866	462.735.762.518
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(79.954.217.932)	(21.087.783.046)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>323.156.594</b>	<b>2.220.587.809</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	323.156.594	2.220.587.809
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.771.825.565.584</b>	<b>1.847.222.382.873</b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.383.682.705.396</b>	<b>1.503.713.549.945</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>761.835.400.653</b>	<b>985.583.110.645</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	176.499.964.597	200.505.207.624
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	314.473.238.945	405.646.058.886
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	12.383.556.447	21.125.276.443
4. Phải trả người lao động	314		7.516.549.372	11.006.372.215
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	63.491.314.767	63.883.839.220
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	2.926.098.191	2.180.657.302
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	99.915.958.113	162.170.975.465
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	83.828.521.904	116.879.777.844
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	800.198.317	2.184.945.646
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>621.847.304.743</b>	<b>518.130.439.300</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	100.756.297.605	92.555.736.303
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	215.694.824.000	116.294.824.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	305.396.183.138	309.279.878.997
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>388.142.860.188</b>	<b>343.508.832.928</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.21</b>	<b>382.158.052.710</b>	<b>337.524.025.450</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		29.664.536.452	29.664.536.452
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		137.493.516.258	92.859.488.998
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		79.962.484.787	92.859.488.998
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		57.531.031.471	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>5.984.807.478</b>	<b>5.984.807.478</b>
1. Nguồn kinh phí	431		5.984.807.478	5.984.807.478
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.771.825.565.584</b>	<b>1.847.222.382.873</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2020

Tổng Giám đốc



Lê Quang Hưng



Lê Văn An

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	345.410.481.523	363.067.645.690
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.243.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		345.408.238.523	363.067.645.690
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	367.276.465.304	289.509.471.804
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(21.868.226.781)	73.558.173.886
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	249.103.783.567	134.193.525.755
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	87.612.946.025	57.193.260.800
Trong đó: chi phí lãi vay	23		28.729.484.544	44.455.859.964
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	695.673.437	3.430.864.201
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	80.573.391.287	43.889.157.646
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		58.353.546.037	103.238.416.994
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.291.432.472	6.885.651.983
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.138.491.243	1.014.840.023
13. Lợi nhuận khác	40		3.152.941.229	5.870.811.960
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		61.506.487.266	109.109.228.954
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	3.975.455.795	16.249.739.956
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>57.531.031.471</u>	<u>92.859.488.998</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2020

Tổng Giám đốc




Lê Quang Hưng

Lê Văn An



**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		61.506.487.266	109.109.228.954
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10,11	39.189.991.632	46.422.407.286
- Các khoản dự phòng	03		108.847.426.405	14.454.945.835
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(36.544.011)	62.975.633
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(241.072.191.031)	(135.560.622.893)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	28.729.484.544	44.455.859.964
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.835.345.195)	78.944.794.779
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(173.315.310.927)	60.791.122.349
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		196.757.231.595	47.377.942.881
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		36.557.083.112	(42.272.823.572)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.287.094.589	1.945.410.711
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(19.487.655.632)	(43.939.216.166)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(17.566.187.734)	(2.100.712.401)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(1.265.980.000)	(181.800.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>21.130.929.808</b>	<b>100.564.718.581</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(299.824.003.078)	(35.206.341.470)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.861.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.5	(38.760.000.000)	(77.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.5	13.262.266.406	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(85.895.100.000)	(69.489.904.899)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		480.609.228.706	128.188.590.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		46.075.044.913	32.303.770.504
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>115.467.436.947</b>	<b>(19.342.885.865)</b>

# TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	245.321.164.518	552.966.674.295
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(265.978.878.975)	(642.049.011.750)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.958.650)	(12.090.742.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(20.661.673.107)</b>	<b>(101.173.079.455)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>115.936.693.648</b>	<b>(19.951.246.739)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>20.530.673.280</b>	<b>40.521.647.396</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.404.154)	(39.727.377)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>136.465.962.774</b>	<b>20.530.673.280</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lê Quang Hưng

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2020

Tổng Giám đốc



Lê Văn An



# TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là xây lắp và chế tạo cơ khí.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Tổng Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Lợi nhuận năm nay chủ yếu từ hoạt động thanh lý 2 khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông và Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam, với lãi thanh lý là 191.576.776.519 VND (Xem thêm Thuyết minh V.2 và VI.3).

#### 6. Cấu trúc Tổng Công ty

Tổng Công ty bao gồm Công ty mẹ và 4 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

*Các Công ty con có hình thức sở hữu vốn là công ty TNHH Một thành viên*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thủy điện Bản Mông (*)	Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	sản xuất, truyền tải và phân phối điện	-	-	
Công ty TNHH Điện Sông Mực (**)	Thôn Xuân Lai, Xã Hải Vân, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá	sản xuất, truyền tải và phân phối điện	90,00%	90,00%	100%

(\*) Công ty chưa góp vốn và chưa đi vào hoạt động (Xem thuyết minh V.2a).

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)***Các Công ty con có hình thức sở hữu vốn là công ty cổ phần*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung	Xã Lương Sơn, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	92,68%	92,68%	92,68%
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi (**)	Tổ 1, Thị trấn Vũ Quang, Huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	45,58%	45,58%	51,00%

*Các Công ty liên doanh, liên kết*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	Tổ 21 Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Xây dựng	42,89%	42,89%	42,89%
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Km Số 9, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Cơ điện và xây dựng	46,00%	46,00%	46,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Tầng 2, tòa nhà Vinamilk, số 4, đại lộ Lê Nin, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Xây dựng	36,18%	36,18%	36,18%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Số 20 đường Trần Nhật Duật, Phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	Xây dựng công trình	27,11%	27,11%	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Phố Vũ, Đại Phúc, Tp. Bắc Ninh, Bắc Ninh	Xây dựng công trình	29,28%	29,28%	29,28%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	24A Nguyễn Cư Trinh, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Xây dựng công trình	47,20%	47,20%	47,20%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi (**)	Km 10, đường Nguyễn Trãi P.Thanh Xuân Bắc, Q.Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Cơ điện	25,58%	25,58%	46,39%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 (**)	220 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ khí và xây lắp	28,95%	28,95%	44,45%
Công ty Cổ phần Thủy điện Tái tạo Hòa Bình	Khu Pheo, nhà điều hành sân Golf Hòa Bình-Geleximco, thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	20,00%	20,00%	20,00%



**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện và Xây dựng Đông Dương	Số 55 Trần Nhật Duật, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ điện và xây dựng	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Đầu tư dự án thủy điện	50,00%	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrông (**)	Thị trấn Kong Chro, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	38,57%	38,57%	40,21%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện (**)	Số nhà 56, ngõ 102, đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc	44,77%	44,77%	49,64%
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	Km 18 Quốc Lộ 5A, TT Như Quỳnh, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Hưng Yên	Đầu tư dự án khu công nghiệp cơ khí năng lượng	46,00%	46,00%	46,00%
Công ty Cổ phần Agreensteel-Việt Nam	Số 6 Nguyễn Công Trứ, P.Phạm Đình Hồ, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	Vận chuyển, buôn bán vật liệu	30,00%	30,00%	30,00%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	Km 10, quốc lộ 1A, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh sản phẩm thép	50,00%	50,00%	50,00%

(\*\*) Một số Công ty có tỷ lệ lợi ích nhỏ hơn tỷ lệ quyền biểu quyết do có các cá nhân ủy thác đầu tư và Tổng Công ty được hưởng quyền biểu quyết (Xem thuyết minh V.18b).

**Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn Cơ điện và Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ khí điện Thủy lợi – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	Km 10, Quốc lộ 1a, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ điện Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương	Km 52, Quốc lộ 5A - Phường Cẩm Thượng - Thành phố Hải Dương - Hải Dương
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	55 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Ban QLDA Thủy điện Bản Mông – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng- CTCP tại Nghệ An	Bản Mông, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hà Tĩnh	Tổ dân phố số 1, Thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Lâm Đồng	Tiểu khu 94A, xã Đạ Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

# **TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### **7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### **8. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty có 275 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 342 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tổng Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc, kể cả Công ty con phụ thuộc (Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông) đến ngày 31 tháng 3 năm 2019 (ngày Tổng Công ty thanh lý Công ty con). Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc, kể cả Công ty con phụ thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.



# TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.



# TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

## *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

## *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.



## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Từ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty chủ yếu là chi phí bảo hiểm, chi phí công cụ, dụng cụ. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

##### *Chi phí bảo hiểm*

Tiền bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian trả trước.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 10
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	4 - 8

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.



## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 12. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

## **TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **17. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng trong đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **18. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chi bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### **19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty.



## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.910.820.422	1.845.652.591
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	29.493.457.352	18.685.020.689
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	105.061.685.000	-
<b>Cộng</b>	<b>136.465.962.774</b>	<b>20.530.673.280</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Đầu tư góp vốn vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung <sup>(i)</sup>	81.377.400.000	-	81.377.400.000	-
Công ty TNHH Điện Sông Mực <sup>(ii)</sup>	15.355.608.000	-	15.355.608.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi <sup>(iii)</sup>	39.780.000.000	-	1.000.000.000	-
Công ty TNHH Thủy điện Bàn Mòng <sup>(iv)</sup>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>136.513.008.000</b>	<b>-</b>	<b>97.733.008.000</b>	<b>-</b>

- (i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty nắm giữ 8.137.740 cổ phần, tương đương 92,68% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung, không thay đổi so với số đầu năm.
- (ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 15.355.608.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Điện Sông Mực, không thay đổi so với số đầu năm.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3002076426 ngày 12 tháng 6 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp, Tổng Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi 51.000.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Trong năm, Tổng Công ty đã đầu tư thêm 38.780.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 39.780.000.000 VND, trong đó có 3.000.000.000 VND là khoản đầu tư do cá nhân ủy thác. Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty là 45,58%, của cá nhân ủy thác là 3,72%. Vốn điều lệ còn phải đầu tư là 11.220.000.000 VND.
- (iv) Công ty TNHH Thủy điện Bàn Mòng có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 2901905544 ngày 10 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty là 180.000.000.000 VND, chủ sở hữu là Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, Tổng Công ty chưa thực hiện góp vốn vào Công ty TNHH Thủy điện Bàn Mòng.



**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****2b. Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Xây dựng 25 <sup>(i)</sup>	4.203.700.000	(4.203.700.000)	4.203.700.000	(3.894.884.584)
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng <sup>(i)</sup>	22.080.000.000	-	22.080.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24 <sup>(i)</sup>	7.236.191.473	(7.236.191.473)	7.236.191.473	(7.236.191.473)
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng <sup>(i)</sup>	2.439.680.000	(249.730.767)	2.439.680.000	(339.360.045)
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1 <sup>(ii)</sup>	6.028.780.000	-	3.713.680.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng 26 <sup>(i)</sup>	7.079.880.000	-	7.079.880.000	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi <sup>(i)</sup>	9.357.100.000	-	9.357.100.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 <sup>(i)</sup>	6.667.000.000	-	6.667.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Tái tạo Hòa Bình <sup>(iii)</sup>	4.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện và Xây dựng Đông Dương <sup>(i)</sup>	2.600.000.000	-	2.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh <sup>(i)</sup>	1.796.036.596	-	1.796.036.596	-
Công ty Cổ phần Đaksrông <sup>(iv)</sup>	27.000.000.000	-	27.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện <sup>(i)</sup>	14.892.300.000	-	14.892.300.000	-
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo <sup>(i)</sup>	9.113.853.216	-	9.113.853.216	-
Công ty Cổ phần Agreensteel-Việt Nam <sup>(i)</sup>	1.200.000.000	-	1.200.000.000	-
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE <sup>(i)</sup>	22.125.000.000	(8.457.518.975)	22.125.000.000	(4.937.195.485)
<b>Cộng</b>	<b>147.819.521.285</b>	<b>(20.147.141.215)</b>	<b>141.504.421.285</b>	<b>(16.407.631.587)</b>

<sup>(i)</sup> Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản đầu tư sau không thay đổi so với số đầu năm:

Tên Công ty	Số Cổ phần	Tỷ lệ % sở hữu
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	420.370	42,89%
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	2.208.000	46,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	723.619	36,18%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	243.968	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	707.988	47,20%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	935.710	25,58%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	888.933	28,95%
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện và Xây dựng Đông Dương	260.000	40,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	179.604	50,00%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	1.489.230	44,77%
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	911.385	46,00%
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam	120.000	30,00%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE		50,00%



## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCF

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- (ii) Trong năm, Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1 thực hiện tăng vốn điều lệ từ 17.674.700.000 VND lên thành 30.000.000.000 VND. Trong đó, Tổng Công ty được chia cổ tức 129.370 cổ phiếu và được quyền mua mới 231.510 cổ phiếu. Tổng Công ty đã đầu tư thêm 2.315.100.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty nắm giữ 878.360 cổ phiếu, tương đương 29,28% vốn điều lệ (số đầu năm là 517.480 cổ phiếu, tương đương 29,28% vốn điều lệ).
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400498893 ngày 07 tháng 11 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp, Tổng Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Tái tạo Hòa Bình 40.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Trong năm, Tổng Công ty đã đầu tư 4.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 4.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn thực góp. Vốn điều lệ còn phải đầu tư là 36.000.000.000 VND.
- (iv) Trong năm, Công ty Cổ phần Đaksrông thực hiện tăng vốn điều lệ (từ 94.000.000.000 VND lên 122.200.000.000 VND) từ nguồn quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối. Tổng Công ty được nhận thêm 1.134.000 cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty nắm giữ 4.914.000 cổ phiếu, tương đương 40,21% vốn điều lệ (số đầu năm là 3.780.000 cổ phiếu, tương đương 40,21% vốn điều lệ).

#### 2c. Đầu tư góp vốn đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	1.723.110.000	(1.185.016.000)	1.723.110.000	(1.031.501.459)
Công ty Cổ phần Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi II	3.048.650.000	(3.048.650.000)	3.048.650.000	(3.048.650.000)
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Công trình Miền Trung	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex <sup>(i)</sup>	206.666.690	-	538.969.505	-
Công ty Cổ phần Nội hơi Việt Nam	4.665.700.000	-	4.665.700.000	-
Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng và Hợp tác lao động	384.317.176	(384.317.176)	384.317.176	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam <sup>(ii)</sup>	-	-	217.275.015.837	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê <sup>(iii)</sup>	270.300.000.000	(54.589.093.541)	229.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	600.000.000	(600.000.000)	600.000.000	(600.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>285.928.443.866</b>	<b>(59.807.076.717)</b>	<b>462.735.762.518</b>	<b>(4.680.151.459)</b>

- (i) Trong năm, Tổng Công ty đã bán 38.590 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex với số tiền 1.929.500.000 VND, lãi 1.592.373.435 VND.
- (ii) Trong năm, Tổng Công ty đã chuyển nhượng 21.733.242 cổ phần và quyền góp vốn 24.166.758 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ (900 tỷ đồng) của Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô với giá trị chuyển nhượng 334.735.141.000 VND, lãi chuyển nhượng 117.431.198.949 VND.
- (iii) Trong năm, Tổng Công ty đầu tư thêm 40.800.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê (tên cũ là Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh). Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 270.300.000.000 VND (số đầu năm là 229.500.000.000 VND).

## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### *Giá trị hợp lý*

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý

#### *Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết*

Công ty liên kết sau hiện đang ngừng hoạt động:

- Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo;
- Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh.

Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng chưa đi vào hoạt động. Toàn bộ hoạt động đầu tư Dự án Thủy điện Bản Mòng được Tổng Công ty trực tiếp thực hiện (xem Thuyết minh V.12).

Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi và Công ty Cổ phần Thủy điện Tái tạo Hòa Bình đang trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh doanh thu

Các công ty con và công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	21.087.783.046	9.625.680.641
Trích lập dự phòng bổ sung	58.866.434.886	11.462.102.405
<b>Số cuối năm</b>	<b>79.954.217.932</b>	<b>21.087.783.046</b>

#### *Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung</b>		
Vay ngắn hạn của Công ty con	33.800.000.000	33.000.000.000
Chi phí lãi vay	5.752.176.482	2.298.884.613
<b>Công ty TNHH Sông Mực</b>		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty con	113.917.457	15.013.080
Vay ngắn hạn Công ty con	-	3.900.000.000
Trả gốc vay thông qua bù trừ công nợ	3.193.258.704	150.212.519
Lãi vay phải trả Công ty con	935.133.016	-
Công ty con phân phối lợi nhuận năm trước	4.281.394.735	327.319.546
<i>Trong đó: Phải trả cá nhân ủy thác</i>	<i>428.139.474</i>	<i>32.731.955</i>
<b>Công ty Cổ phần Thủy điện Ngân Trươi</b>		
Doanh thu xây lắp cho Công ty con	57.136.336.262	-
Góp vốn vào Công ty con	38.780.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng</b>		
Vay ngắn hạn Công ty liên kết	-	16.800.000.000
Trả gốc vay cho Công ty liên kết	18.000.000.000	16.800.000.000
Chi phí lãi vay phải trả Công ty liên kết	432.251.793	1.492.244.405
Chuyển tiền góp vốn vào Công ty liên kết	-	11.040.000.000



**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	21.320.717	50.214.750
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	25.150.536.203	48.667.060.998
Giảm giá trị khối lượng phải trả Công ty liên kết	(150.126.637)	(10.508.783.127)
<b>Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng</b>		
Giá trị khối lượng phải trả Công ty liên kết	(693.016.500)	1.308.782.200
<b>Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1</b>		
Phí tổng thầu phải thu Công ty liên kết	30.559.025	-
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	35.630.375.455	-
Góp vốn vào Công ty liên kết	2.315.100.000	-
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	175.943.200	-
<b>Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi</b>		
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	412.816.000	653.198.000
<b>Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276</b>		
Vay ngắn hạn Công ty liên kết	-	40.000.000.000
Trả nợ vay ngắn hạn cho Công ty liên kết	3.000.000.000	1.500.000.000
Chi phí lãi vay phải trả Công ty liên kết	6.771.045.665	6.262.711.597
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	1.333.400.000	1.333.400.000
<i>Trong đó: Phải trả cá nhân ủy thác</i>	<i>464.799.000</i>	<i>464.799.000</i>
<b>Công ty Cổ phần Thủy điện Tái tạo Hòa Bình</b>		
Góp vốn vào Công ty liên kết	4.000.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Đakrông</b>		
Vay ngắn hạn Công ty liên kết	-	77.500.000.000
Trả tiền vay và lãi vay cho công ty liên kết	-	88.206.374.142
Chi phí lãi vay phải trả Công ty liên kết	-	4.028.655.803
Cổ tức 2018 được chia từ Công ty liên kết	36.260.000.000	18.130.000.000
<b>Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện</b>		
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	2.014.573.500	2.014.573.500
<b>Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam</b>		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	1.162.033.439	-
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	4.671.549.034	1.048.977.802
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	110.023.512	-
<b>Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco &amp; JFE</b>		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	25.743.244.496	6.477.971.879
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	2.221.637.600	13.332.255

## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

*Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh*

Tổng công ty đã dùng 3.780.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đaksrông để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1.

Ngoài ra, Tổng Công ty còn dùng toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>62.424.394.806</b>	<b>21.194.140.008</b>
Công ty TNHH Điện Sông Mực	117.796.504	119.115.896
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi	5.523.920.074	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	1.650.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000	281.469.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	557.872.514	573.663.433
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam	1.278.236.783	-
Công ty Cổ phần Đaksrông	-	1.800.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	-	28.602.755
Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê	43.045.690.589	14.941.686.991
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	9.969.409.342	5.247.801.933
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>235.781.130.028</b>	<b>250.174.209.426</b>
Ban quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2	26.702.268.667	30.277.964.667
Power Machines	175.847.457.164	159.145.131.596
Các khách hàng khác	33.231.404.197	60.751.113.163
<b>Cộng</b>	<b>298.205.524.834</b>	<b>271.368.349.434</b>

### 4. Trả trước cho người bán

#### 4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<b>7.897.917.596</b>	<b>6.342.612.854</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	400.000.000	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	429.165.905	925.132.401
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	4.788.725.531	4.788.725.531
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	785.503.822	285.503.822
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây lắp 276	343.251.100	343.251.100
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam	1.151.271.238	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>140.083.027.335</b>	<b>71.054.239.286</b>
Công ty Cổ phần Dịch vụ và sản phẩm công nghiệp quốc tế	17.159.292.930	17.119.835.243
Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại Balkan	14.807.023.875	14.807.023.875
Công ty TNHH Andritz (China) Ltd	78.049.717.969	4.661.000.000
Các nhà cung cấp khác	30.066.992.561	34.466.380.168
<b>Cộng</b>	<b>147.980.944.931</b>	<b>77.396.852.140</b>



## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 4b. Trả trước cho người bán dài hạn

Là khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18.

#### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê (bên liên quan) vay theo các hợp đồng với lãi suất từ 7,5% đến 9,5%/ năm.

Chi tiết số phát sinh khoản cho vay trong năm như sau

	<u>Năm trước</u>	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	77.000.000.000	13.800.000.000
Cho vay	38.760.000.000	77.000.000.000
Trả nợ	(13.262.266.406)	(13.800.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>102.497.733.594</u></b>	<b><u>77.000.000.000</u></b>

#### 6. Phải thu khác

##### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>43.272.930.259</b>	<b>(308.027.428)</b>	<b>39.406.392.513</b>	<b>(308.027.428)</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	286.634.174	-	454.782.174	-
Công ty TNHH Điện Sông Mực	-	-	3.223.048.883	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	-	-	11.420.475	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	23.236.779.669	-	22.988.236.484	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	1.842.819.655	-	812.819.655	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	3.485.373.651	-	3.804.993.651	-
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	4.376.001.534	-	4.006.597.884	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	8.106.450	-	356.674.450	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	74.640.000	-	74.640.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện và Xây dựng Đông Dương	166.578.807	-	166.578.807	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752	(26.018.752)	26.018.752	(26.018.752)
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	282.008.676	(282.008.676)	282.008.676	(282.008.676)
Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê	9.487.968.891	-	3.198.249.163	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	-	-	323.459	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>44.223.407.077</b>	<b>(10.903.017.941)</b>	<b>42.379.134.181</b>	<b>(935.446.229)</b>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	8.615.873.937	-	8.615.873.937	-
Tạm ứng	15.583.917.874	(6.699.633.315)	13.791.942.291	(624.530.177)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	20.023.615.266	(4.203.384.626)	19.971.317.953	(310.916.052)
<b>Cộng</b>	<b><u>87.496.337.336</u></b>	<b><u>(11.211.045.369)</u></b>	<b><u>81.785.526.694</u></b>	<b><u>(1.243.473.657)</u></b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****6b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án Thủy điện Bản Mòng <sup>(1)</sup>	4.302.999.187	-	4.302.999.187	-
Ký cược, ký quỹ khác	312.440.000	-	312.440.000	-
<b>Cộng</b>	<b>4.615.439.187</b>	<b>-</b>	<b>4.615.439.187</b>	<b>-</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án Thủy điện Bản Mòng cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An theo thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư số 141/TT-SKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2017.

**7. Dự phòng nợ phải thu khó đòi**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Các bên liên quan</i>	<b>589.496.428</b>	<b>(589.496.428)</b>	<b>589.496.428</b>	<b>(589.496.428)</b>
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	282.008.676	(282.008.676)	282.008.676	(282.008.676)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000	(281.469.000)	281.469.000	(281.469.000)
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752	(26.018.752)	26.018.752	(26.018.752)
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>189.978.208.127</b>	<b>(54.650.470.102)</b>	<b>4.968.728.183</b>	<b>(4.968.728.183)</b>
Tổng công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Xây dựng Việt Nam	1.184.062.138	(1.184.062.138)	2.698.256.313	(2.698.256.313)
Power Machines	175.847.457.164	(40.519.719.139)	-	-
Tạm ứng	6.699.633.315	(6.699.633.315)	624.530.177	(624.530.177)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	6.247.055.510	(6.247.055.510)	1.645.941.693	(1.645.941.693)
<b>Cộng</b>	<b>190.567.704.555</b>	<b>(55.239.966.530)</b>	<b>5.558.224.611</b>	<b>(5.558.224.611)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.558.224.611	2.565.381.181
Trích lập dự phòng bổ sung	49.980.991.519	2.992.843.430
Giảm do thanh lý đơn vị trực thuộc	(299.249.600)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>55.239.966.530</b>	<b>5.558.224.611</b>

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	186.662.990	-
Nguyên liệu, vật liệu	40.381.440.864	-	48.524.847.616	-
Công cụ, dụng cụ	30.624.442	-	305.270.787	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	73.133.518.293	-	162.164.713.668	-
Thành phẩm	2.321.646.031	-	2.321.646.031	-
Hàng hóa	46.838.144.995	-	145.959.465.128	-
<b>Cộng</b>	<b>162.705.374.625</b>	<b>-</b>	<b>359.462.606.220</b>	<b>-</b>



## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 9. Chi phí trả trước

##### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	166.549.472	422.267.237
Chi phí bảo hiểm	147.378.014	205.923.623
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.676.199.870	1.751.599.870
<b>Cộng</b>	<b><u>1.990.127.356</u></b>	<b><u>2.379.790.730</u></b>

##### 9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	323.156.594	368.813.658
Các chi phí trả trước dài hạn khác	-	1.851.774.151
<b>Cộng</b>	<b><u>323.156.594</u></b>	<b><u>2.220.587.809</u></b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCPC**

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	63.484.446.995	163.444.158.797	230.325.347.240	956.642.953	524.706.613	458.735.302.598
Mua trong năm	-	136.100.000	-	-	-	136.100.000
Giảm khác	-	(39.000.000)	-	-	-	(39.000.000)
Giảm do thanh lý (*)	(11.854.836.373)	(721.015.258)	(2.647.514.379)	(525.513.534)	-	(15.748.879.544)
<b>Số cuối năm</b>	<b>51.629.610.622</b>	<b>162.820.243.539</b>	<b>227.677.832.861</b>	<b>431.129.419</b>	<b>524.706.613</b>	<b>443.083.523.054</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	19.722.803.341	22.011.285.562	2.854.160.269	299.128.814	465.584.613	45.352.962.599
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	52.601.649.989	86.732.207.267	86.582.474.000	943.850.351	471.641.927	227.331.823.534
Khấu hao trong năm	2.521.132.919	13.910.750.469	22.355.129.860	6.045.456	42.495.840	38.835.554.544
Giảm khác	-	(39.000.000)	-	-	-	(39.000.000)
Giảm do thanh lý (*)	(6.001.681.180)	(505.424.354)	(2.103.544.682)	(525.513.534)	-	(9.136.163.750)
<b>Số cuối năm</b>	<b>49.121.101.728</b>	<b>100.098.533.382</b>	<b>106.834.059.178</b>	<b>424.382.273</b>	<b>514.137.767</b>	<b>256.992.214.328</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	10.882.797.006	76.711.951.530	143.742.873.240	12.792.602	53.064.686	231.403.479.064
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.508.508.894</b>	<b>62.721.710.157</b>	<b>120.843.773.683</b>	<b>6.747.146</b>	<b>10.568.846</b>	<b>186.091.308.726</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

(\*) Giảm do thanh lý đơn vị trực thuộc (Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông).

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 153.308.225.324 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.



## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 11. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	3.157.129.360	2.368.907.436	788.221.924
Khấu hao trong năm	-	354.437.088	(354.437.088)
Giảm khác (*)	(491.629.360)	(491.629.360)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.665.500.000</b>	<b>2.231.715.164</b>	<b>433.784.836</b>

Trong đó: Nguyên giá chương trình phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 233.000.000 VND.

(\*) Giảm do thanh lý đơn vị trực thuộc (Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông).

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	<i>129.892.400</i>	-	<i>129.892.400</i>
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>37.314.623.734</i>	<i>163.130.191.299</i>	<i>200.444.815.033</i>
Nhà phun bi	1.821.355.311	-	1.821.355.311
Cầu trục 32 Tấn	590.924.836	-	590.924.836
Trạm cung cấp Oxi	-	816.038.175	816.038.175
Công trình Thủy điện Bản Mòng	34.902.343.587	162.314.153.124	197.216.496.711
<b>Cộng</b>	<b>37.444.516.134</b>	<b>163.130.191.299</b>	<b>200.574.707.433</b>

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm (Công trình Thủy điện Bản Mòng) là 1.903.112.213 VND.

Tài sản phát sinh từ công trình Thủy điện Bản Mòng đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1.

#### 13. Phải trả người bán

##### 13a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>60.362.289.499</i>	<i>52.406.554.895</i>
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	3.988.400.076	12.123.062.384
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	17.837.661.229	8.602.439.693
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	1.816.107.777	1.727.302.758
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	2.146.926.463	2.909.244.613
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	14.047.304.853	10.560.674.563
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	531.918.363	2.122.575.043
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	7.743.578.538	10.304.459.154
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc miền Trung	8.764.173.538	-
Công ty Cổ phần Agreensteel – Việt Nam	3.486.218.662	4.056.796.687
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>116.137.675.098</i>	<i>148.098.652.729</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hóa Quốc tế IPC	30.354.567.960	30.275.213.960
Các nhà cung cấp khác	85.783.107.138	117.823.438.769
<b>Cộng</b>	<b>176.499.964.597</b>	<b>200.505.207.624</b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****13b. Phải trả người bán dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>55.178.894.192</i>	<i>40.515.333.452</i>
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	5.054.136.989	5.054.136.989
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	19.362.780.420	17.713.206.420
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	4.737.777.024	4.737.777.024
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	17.992.008.093	11.206.118.380
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	8.032.191.666	1.804.094.639
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>45.577.403.413</i>	<i>52.040.402.851</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>100.756.297.605</u></b>	<b><u>92.555.736.303</u></b>

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>47.910.157.500</i>
Công ty TNHH Điện Sông Mực	-	5.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	-	47.905.157.500
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>314.473.238.945</i>	<i>357.735.901.386</i>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	278.015.448.439	344.220.298.270
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	27.836.586.405	-
Các khách hàng khác	8.621.204.101	13.515.603.116
<b>Cộng</b>	<b><u>314.473.238.945</u></b>	<b><u>405.646.058.886</u></b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>			<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Tăng/giảm khác (*)</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.202.898.549	5.806.818	13.082.457.239	(5.609.723.213)	(42.380.004)	8.633.252.571	5.806.818
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	10.541.300	-	888.714.249	(899.255.946)	397	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	91.511.589	1.939.049.000	(2.042.915.273)	195.377.862	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.092.502.783	875.000	3.975.455.795	(17.566.187.734)	-	501.770.844	875.000
Thuế thu nhập cá nhân	562.465.716	106.776.794	1.200.710.081	(1.435.240.182)	6.293.153	227.451.974	-
Thuế nhà đất	3.069.914.800	-	4.314.614.450	(6.082.648.850)	(512.371.200)	789.509.200	-
Các loại thuế khác	-	-	253.811.528	(253.811.528)	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.186.953.295	-	55.618.563	(11.000.000)	-	2.231.571.858	-
<b>Cộng</b>	<b><u>21.125.276.443</u></b>	<b><u>204.970.201</u></b>	<b><u>25.710.430.905</u></b>	<b><u>(33.900.782.726)</u></b>	<b><u>(353.079.792)</u></b>	<b><u>12.383.556.447</u></b>	<b><u>6.681.818</u></b>

(\*) Tăng/Giảm do thanh lý đơn vị trực thuộc (Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông).



# TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### *Thuế giá trị gia tăng*

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là 0%, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước là 10%.

### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Tổng Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.705.676.462	16.249.739.956
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	269.779.333	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>3.975.455.795</b>	<b>16.249.739.956</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tổng Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### *Thuế nhà đất*

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### *Các loại thuế khác*

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## 16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	63.491.314.767	63.883.839.220
Chi phí lãi vay phải trả	14.534.151.310	11.495.615.320
Trích trước chi phí công trình	48.957.163.457	52.388.223.900
<b>Cộng</b>	<b>63.491.314.767</b>	<b>63.883.839.220</b>

## 17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh thu cho thuê văn phòng	94.742.890	65.755.559
Doanh thu cho thuê thiết bị	1.500.000.000	-
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	1.331.355.301	2.114.901.743
<b>Cộng</b>	<b>2.926.098.191</b>	<b>2.180.657.302</b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****18. Phải trả khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả các bên liên quan</i></b>	<b>17.120.763.037</b>	<b>43.292.717.433</b>
Phải trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	450.000.000	732.400.000
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	2.735.412.270	2.609.466.666
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	10.000.000	10.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	1.336.171.595	1.336.171.595
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	804.679.172	804.679.172
Công ty Cổ phần Đaksrông	11.784.500.000	37.800.000.000
<b><i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i></b>	<b>82.795.195.076</b>	<b>118.878.258.032</b>
Kinh phí công đoàn	773.714.150	753.689.631
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.529.026.250	1.374.751.292
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	17.388.566.295	4.492.524.945
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	-	50.000.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	63.103.888.381	62.257.292.164
<b>Cộng</b>	<b>99.915.958.113</b>	<b>162.170.975.465</b>

**18b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải trả bên liên quan</i></b>	<b>134.400.000.000</b>	<b>39.000.000.000</b>
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc - Góp vốn vào Dự án Thủy điện Bản Mòng	134.400.000.000	39.000.000.000
<b><i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b>81.294.824.000</b>	<b>77.294.824.000</b>
Phải trả các cá nhân góp vốn tại công ty liên kết:	13.692.710.000	11.692.710.000
<i>Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp 276</i>	<i>2.324.000.000</i>	<i>2.324.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện</i>	<i>1.461.810.000</i>	<i>1.461.810.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Đaksrông</i>	<i>1.100.000.000</i>	<i>1.100.000.000</i>
<i>Công ty TNHH Điện Sông Mực</i>	<i>1.610.000.000</i>	<i>1.610.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi</i>	<i>4.196.900.000</i>	<i>4.196.900.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi</i>	<i>3.000.000.000</i>	<i>1.000.000.000</i>
Phải trả Bà Trần Thị Xuân - Góp vốn vào Dự án thủy điện Bản Mòng	7.000.000.000	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Eco Thăng Long – Tạm ứng hợp tác kinh doanh	58.000.000.000	60.000.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược	50.000.000	50.000.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	2.552.114.000	2.552.114.000
<b>Cộng</b>	<b>215.694.824.000</b>	<b>116.294.824.000</b>



**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****19. Vay****19a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	-	5.500.000.000
Bà Lê Bích Hạnh – Bên liên quan của thành viên HĐQT <sup>(ii)</sup>	-	5.500.000.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<b>48.655.145.835</b>	<b>75.976.526.858</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1 <sup>(i)</sup>	48.655.145.835	38.026.123.334
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương	-	5.217.252.990
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội	-	15.055.862.596
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 3	-	17.677.287.938
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân <sup>(ii)</sup></i>	<b>4.940.714.000</b>	<b>5.170.850.986</b>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả <sup>(iii)</sup></i>	<b>30.232.662.069</b>	<b>30.232.400.000</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>83.828.521.904</u></b>	<b><u>116.879.777.844</u></b>

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 theo hợp đồng hạn mức số 01/2019/275/HĐTD ngày 06/12/2019 với mục đích cho vay ngắn hạn, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với hạn mức cho vay là 800 tỷ VND. Hạn mức trên đã bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn, dư bảo lãnh, mở L/C của khách hàng tại ngân hàng được chuyển tiếp từ hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/275/HĐTD ngày 23/8/2018. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp dây chuyền máy móc thiết bị và 3.780.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đakrông có giá trị tại thời điểm thế chấp là 37.800.000.000 VND. Thời hạn cho vay, lãi suất, phí được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể.
- (ii) Các khoản vay ngắn hạn không có tài sản đảm bảo của các cá nhân để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay dưới 12 tháng.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 theo hợp đồng trung hạn để thanh toán dư nợ gốc tại Ngân hàng TMCP SHB – Chi nhánh Hồng Bàng và bổ sung thanh toán chi phí của Dự án dây chuyền đồng bộ CNC gia công thép tấm và dầm thép. Thời hạn vay 5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần, gốc và lãi vay được thanh toán hàng quý. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và các tài sản đảm bảo bổ sung khác (nếu có).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Vay ngắn hạn các bên liên quan</u>	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay ngắn hạn các cá nhân</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	5.500.000.000	75.976.526.858	5.170.850.986	30.232.400.000	116.879.777.844
Số tiền vay phát sinh trong năm	-	74.465.173.904	-	-	74.465.173.904
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	-	-	30.232.662.069	30.232.662.069
Số tiền vay đã trả trong năm	(5.500.000.000)	(99.225.466.989)	(230.136.986)	(30.232.400.000)	(135.188.003.975)
Giảm khác <sup>(*)</sup>	-	(17.677.287.938)	-	-	(17.677.287.938)
Phân loại lại	-	15.116.200.000	-	-	15.116.200.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b><u>48.655.145.835</u></b>	<b><u>4.940.714.000</u></b>	<b><u>30.232.662.069</u></b>	<b><u>83.828.521.904</u></b>



## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(\*) Giám do thanh lý đơn vị trực thuộc (Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông).

#### 19b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay dài hạn các bên liên quan</b>	<b>171.933.883.224</b>	<b>202.918.016.928</b>
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	-	18.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung <sup>(i)</sup>	79.400.000.000	45.600.000.000
Công ty TNHH Điện Sông Mực <sup>(ii)</sup>	8.353.883.224	11.547.141.928
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 <sup>(iii)</sup>	80.000.000.000	78.500.000.000
Ông Lê Văn An <sup>(iv)</sup>	-	13.090.875.000
Ông Đồng Tuấn Vũ <sup>(iv)</sup>	4.180.000.000	24.180.000.000
Bà Lê Thị Tuyết Mai – Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT <sup>(iv)</sup>	-	12.000.000.000
<b>Vay dài hạn ngân hàng <sup>(v)</sup></b>	<b>109.355.990.614</b>	<b>45.348.862.069</b>
<b>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>24.106.309.300</b>	<b>61.013.000.000</b>
Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông	3.093.309.300	-
Công ty TNHH Kenle	16.900.000.000	16.900.000.000
Công đoàn Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	2.300.000.000	2.300.000.000
Công đoàn Cơ quan Văn phòng Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	813.000.000	813.000.000
Ông Nguyễn Văn Tam <sup>(iv)</sup>	1.000.000.000	1.000.000.000
Ông Lương Xuân Hà <sup>(iv)</sup>	-	40.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>305.396.183.138</b>	<b>309.279.878.997</b>

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Vay Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 13 tháng.
- (ii) Vay Công ty TNHH Điện Sông Mực để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 6%/năm, thời hạn vay đến 31 tháng 3 năm 2021.
- (iii) Vay Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (iv) Các khoản vay dài hạn không có tài sản đảm bảo của các cá nhân để trả nợ vay ngân hàng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư với lãi suất từ 7% đến 8% / năm, thời hạn vay từ 13 tháng tới 36 tháng tùy từng hợp đồng.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 theo hợp đồng dài hạn năm 2019 để thanh toán các chi phí đầu tư, mua sắm, xây dựng và các chi phí hợp lý khác cho việc thực hiện Dự án Nhà máy Thủy điện Bản Mòng. Thời hạn vay 13 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên (ngày 05/9/2019), trong đó thời gian ân hạn gốc tối đa 27 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm dân cư kỳ hạn 12 tháng trả sau + margin 3,5% và được điều chỉnh 06 tháng/lần, lãi vay trong thời gian ân hạn được nhập gốc, hết thời gian ân hạn sẽ thanh toán hàng quý. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản liên quan đến Dự án được hình thành từ vốn vay.



## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	30.232.400.000	30.232.400.000
Trên 1 năm đến 5 năm	196.040.192.524	309.279.878.997
Trên 5 năm	109.355.990.614	-
<b>Cộng</b>	<b><u>335.628.583.138</u></b>	<b><u>339.512.278.997</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Vay dài hạn bên liên quan</u>	<u>Vay dài hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	202.918.016.928	45.348.862.069	61.013.000.000	309.279.878.997
Số tiền vay phát sinh trong năm	51.500.000.000	109.355.990.614	10.000.000.000	170.855.990.614
Số tiền vay đã trả trong năm	(80.790.875.000)	-	(50.000.000.000)	(130.790.875.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	-	(30.232.662.069)	-	(30.232.662.069)
Phân loại lại	(1.693.258.704)	(15.116.200.000)	3.093.309.300	(13.716.149.404)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>171.933.883.224</u></b>	<b><u>109.355.990.614</u></b>	<b><u>24.106.309.300</u></b>	<b><u>305.396.183.138</u></b>

#### 20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tổng Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.184.945.646	2.316.178.180
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	50.567.466
Chi quỹ	(1.265.980.000)	(181.800.000)
Giảm khác (*)	(118.767.329)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>800.198.317</u></b>	<b><u>2.184.945.646</u></b>

(\*) Giảm khác do thanh lý đơn vị trực thuộc (Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông).

#### 21. Vốn chủ sở hữu

##### 21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	215.000.000.000	29.664.536.452	7.851.833.174	252.516.369.626
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	92.859.488.998	92.859.488.998
Tăng khác	-	-	1.873.734.292	1.873.734.292
Trích lập các quỹ	-	-	(50.567.466)	(50.567.466)
Chia cổ tức	-	-	(9.675.000.000)	(9.675.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>215.000.000.000</u></b>	<b><u>29.664.536.452</u></b>	<b><u>92.859.488.998</u></b>	<b><u>337.524.025.450</u></b>
Số dư đầu năm nay	215.000.000.000	29.664.536.452	92.859.488.998	337.524.025.450
Lợi nhuận trong năm	-	-	57.531.031.471	57.531.031.471
Chia cổ tức	-	-	(12.900.000.000)	(12.900.000.000)
Tăng do thanh lý đơn vị trực thuộc	-	-	2.995.789	2.995.789
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>215.000.000.000</u></b>	<b><u>29.664.536.452</u></b>	<b><u>137.493.516.258</u></b>	<b><u>382.158.052.710</u></b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****21b. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.500.000	21.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**21c. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Tổng Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	12.900.000.000

**21d. Thông tin khác**

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, Tổng Công ty đã có Văn bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo kết quả chào mua công khai để mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ. Theo đó, số lượng cổ phiếu đã mua được là 2.128.500 cổ phiếu (tương đương với 9,9% số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành trước khi chào mua) với tổng giá mua 54.276.750.000 VND, phí chuyển nhượng 54.276.750 VND.

**22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp****22a. Tài sản nhận giữ hộ**

Là vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ của Ban Quản lý Thủy lợi 3 của Bộ Nông Nghiệp phục vụ dự án Vân Đình có giá trị sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 2.387.959.951 VND, số đầu năm là 2.395.277.728 VND.

**22b. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	10.775,41	8.984,76
Euro (EUR)	45,90	51,85



## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hợp đồng cơ khí	234.461.104.689	279.220.469.544
Doanh thu bán hàng hóa	45.923.044.071	75.733.980.877
Doanh thu hợp đồng xây dựng	51.474.016.147	1.265.485.972
Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.552.316.616	6.847.709.297
<b>Cộng</b>	<b><u>345.410.481.523</u></b>	<b><u>363.067.645.690</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tổng Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê với số tiền là 38.946.622.940 VND (năm trước là 11.176.768.244 VND).

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hợp đồng cơ khí	282.326.695.325	248.852.254.769
Giá vốn của hàng hóa đã bán	41.514.316.614	61.712.936.649
Giá vốn hợp đồng xây dựng <sup>(*)</sup>	32.797.442.956	(22.043.752.981)
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	10.638.010.409	988.033.367
<b>Cộng</b>	<b><u>367.276.465.304</u></b>	<b><u>289.509.471.804</u></b>

(\*) Giá vốn hợp đồng xây dựng năm trước âm do Tổng Công ty quyết toán giảm các hạng mục Công trình Thủy điện An Khê Kanak, Công trình Thủy Điện Sê San và Công trình Thủy điện Plei Krông với các thầu phụ.

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	7.992.875.803	479.679.736
Lãi tiền cho vay	4.083.379.304	2.635.044.061
Cổ tức được chia	43.819.661.773	30.023.884.646
Lãi thanh lý đơn vị trực thuộc (Công ty TNHH MTV Thiết bị Mê Kông)	74.145.577.570	-
Lãi thanh lý khoản đầu tư dài hạn khác	119.023.572.384	91.910.379.505
Lãi phải thu các thầu phụ	-	8.724.707.338
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.172.722	368.723.497
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	36.544.011	51.106.972
<b>Cộng</b>	<b><u>249.103.783.567</u></b>	<b><u>134.193.525.755</u></b>

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	28.729.484.544	44.455.859.964
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	15.345.043	417.588.398
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	114.082.605
Dự phòng tổn thất đầu tư	58.866.434.886	11.839.104.301
Chi phí tài chính khác	1.681.552	366.625.532
<b>Cộng</b>	<b><u>87.612.946.025</u></b>	<b><u>57.193.260.800</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	36.239.610	51.366.818
Chi phí bảo hành	790.343	118.704.422
Các chi phí khác	658.643.484	3.260.792.961
<b>Cộng</b>	<b><u>695.673.437</u></b>	<b><u>3.430.864.201</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	18.814.056.383	19.499.715.355
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	200.971.085	184.966.417
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.046.907.872	1.499.636.998
Thuế, phí và lệ phí	3.651.587.620	3.933.511.645
Dự phòng phải thu khó đòi	49.980.991.519	2.992.843.430
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.761.511.517	6.017.220.268
Chi phí bằng tiền khác	4.117.365.291	9.761.263.533
<b>Cộng</b>	<b><u>80.573.391.287</u></b>	<b><u>43.889.157.646</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền điện, nước	648.043.545	209.500.860
Tiền chi phí chung phải thu các thầu phụ	-	2.400.161.351
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	1.861.000.000
Thu tiền hỗ trợ của nhà cung cấp	3.376.274.448	1.860.800.339
Thu nhập khác	267.114.479	554.189.433
<b>Cộng</b>	<b><u>4.291.432.472</u></b>	<b><u>6.885.651.983</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn điện nước	533.549.885	199.563.100
Thuế, bảo hiểm bị phạt, bị truy thu	584.536.377	665.791.140
Chi phí khác	20.404.981	149.485.783
<b>Cộng</b>	<b><u>1.138.491.243</u></b>	<b><u>1.014.840.023</u></b>

**9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.



# TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	64.804.008.967	102.284.924.778
Chi phí nhân công	50.598.972.705	57.991.570.460
Chi phí khấu hao tài sản cố định	39.189.991.632	46.422.407.286
Chi phí dịch vụ mua ngoài	231.523.239.429	73.815.402.149
Chi phí khác	116.289.449.548	65.867.247.722
<b>Cộng</b>	<b><u>502.405.662.281</u></b>	<b><u>346.381.552.395</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Ông Lê Văn An – Chủ tịch HĐQT</b>		
Vay tiền Ông Lê Văn An	1.700.000.000	14.510.250.000
Thanh toán nợ vay cho Ông Lê Văn An	14.790.875.000	7.036.250.000
Lãi vay phải trả Ông Lê Văn An	575.594.164	-
<b>Ông Đồng Tuấn Vũ – Thành viên HĐQT</b>		
Vay tiền Ông Đồng Tuấn Vũ	-	24.180.000.000
Thanh toán nợ vay cho Ông Đồng Tuấn Vũ	20.000.000.000	82.000.000.000
Lãi vay phải trả Ông Đồng Tuấn Vũ	440.449.823	-

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.18b và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.014.156.124	1.921.352.781
Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát	960.000.000	960.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.974.156.124</u></b>	<b><u>2.881.352.781</u></b>

# TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCĐ

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung	Công ty con
Công ty TNHH Điện Sông Mực	Công ty con
Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng	Công ty con
Công ty Cổ phần Thủy điện Ngàn Trươi	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Tái tạo Hòa Bình	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện và Xây dựng Đông Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đaksrông	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Agreensteel-VN	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sản phẩm Thép Agrimeco & JFE	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê	Bên liên quan khác
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	Bên liên quan của thành viên HĐQT

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tổng công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty Cổ phần Thủy điện Chi Khê</b>		
Lãi vay phải thu bên liên quan	7.001.615.336	2.545.058.694
Góp vốn vào bên liên quan	40.800.000.000	-
<b>Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc</b>		
Nhận tiền góp vốn vào Dự án Thủy điện Bản Mòng	95.400.000.000	27.000.000.000

#### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.13, V.14, V.18 và V.19b.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.



## TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

##### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Cơ khí
- Lĩnh vực xây dựng
- Lĩnh vực đầu tư tài chính
- Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	Lĩnh vực Cơ khí	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực đầu tư tài chính	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Năm nay</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	234.461.104.689	51.474.016.147		59.473.117.687	345.408.238.523
Doanh thu đầu tư tài chính			241.072.191.031		241.072.191.031
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>234.461.104.689</b>	<b>51.474.016.147</b>	<b>241.072.191.031</b>	<b>59.473.117.687</b>	<b>586.480.429.554</b>
Giá vốn hàng bán	282.326.695.325	32.797.442.956		52.152.327.023	367.276.465.304
Dự phòng đầu tư tài chính			58.866.434.886		58.866.434.886
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(47.865.590.636)	18.676.573.191	182.205.756.145	7.320.790.664	160.337.529.364
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(81.269.064.724)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					79.068.464.640
Doanh thu hoạt động tài chính khác					8.031.592.536
Chi phí tài chính khác					(28.746.511.139)
Thu nhập khác					4.291.432.472
Chi phí khác					(1.138.491.243)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(3.975.455.795)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>57.531.031.471</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác (*)</b>					<b>300.055.642.399</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>26.747.376.520</b>	<b>5.872.167.551</b>		<b>6.784.706.887</b>	<b>39.404.250.958</b>

(\*) Chi phí phát sinh Dự án Thủy điện Bản Mông

**TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Lĩnh vực Cơ khí	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực đầu tư tài chính	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Năm trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	279.220.469.544	1.265.485.972		82.581.690.174	363.067.645.690
Doanh thu đầu tư tài chính			124.569.308.212		124.569.308.212
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>279.220.469.544</b>	<b>1.265.485.972</b>	<b>124.569.308.212</b>	<b>82.581.690.174</b>	<b>487.636.953.902</b>
Giá vốn hàng bán	248.852.254.769	(22.043.752.981)		62.700.970.016	289.509.471.804
Dự phòng đầu tư tài chính			11.839.104.301		11.839.104.301
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	30.368.214.775	23.309.238.953	112.730.203.911	19.880.720.158	186.288.377.797
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(47.320.021.847)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					138.968.355.950
Doanh thu hoạt động tài chính khác					9.624.217.543
Chi phí tài chính khác					(45.354.156.499)
Thu nhập khác					6.885.651.983
Chi phí khác					(1.014.840.023)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(16.249.739.956)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>92.859.488.998</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>27.075.756.578</b>			<b>8.130.584.892</b>	<b>35.206.341.470</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>35.701.573.835</b>			<b>10.720.833.451</b>	<b>46.422.407.286</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	Lĩnh vực Cơ khí	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực đầu tư tài chính	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	755.709.557.333	231.443.605.937	592.804.488.813	46.149.289.520	1.626.106.941.603
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					145.718.623.981
<b>Tổng tài sản</b>					<b>1.771.825.565.584</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	787.950.675.818	186.607.218.717			974.557.894.535
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					409.124.810.861
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>1.383.682.705.396</b>



# TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực Cơ khí	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực đầu tư tài chính	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	935.645.075.400	-	757.885.408.757	125.398.119.413	1.818.928.603.570
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					28.293.779.303
<b>Tổng tài sản</b>					<b>1.847.222.382.873</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	952.856.300.921	-	-	92.565.943.525	1.045.422.244.446
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					458.291.305.499
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>1.503.713.549.945</b>

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài sự kiện đã nêu tại thuyết minh V.21d, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 15 tháng 4 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Quang Hưng



Lê Văn An